

Bản án số: 104/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22/7/2024.

“V/v yêu cầu không công nhận
mối quan hệ vợ, chồng”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lý Thị Tư**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Trần Hoàng Bảy

2/. Bà Tăng Thị Bạch Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Hồng Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Không có

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 139/2024/TLST-HNGĐ ngày 22/5/2024 về việc “Yêu cầu không công nhận mối quan hệ vợ, chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 190/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05/7/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1973. Địa chỉ: **ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng** (có mặt).

- Bị đơn: Ông **Võ Văn D**, sinh năm 1962. Địa chỉ: **ấp H, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17/5/2024 và lời trình bày của nguyên đơn bà **Nguyễn Thị H** tại phiên tòa thì: Bà **Nguyễn Thị H** và ông **Võ Văn D** được gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 1992 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong thời gian chung sống, ông, bà có hai người con chung là **Võ Thị Thảo N**, sinh năm 1993 đã trưởng thành và phát triển bình thường về thể chất lẫn tinh thần, **Võ Văn A**, sinh năm 1997, chết năm 2021.

Sau thời gian sống chung hạnh phúc thì ông, bà phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc và không đã sống ly thân từ tháng 01/2024 đến nay.

Nay bà Nguyễn Thị H yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án không công nhận mối quan hệ giữa bà và ông Võ Văn D là vợ, chồng.

Về con chung: Võ Thị Thảo N, sinh năm 1993 đã trưởng thành và phát triển bình thường về thể chất lẫn tinh thần nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Võ Văn D đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không tham gia tố tụng để trình bày ý kiến, yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, bị đơn ông Võ Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228, của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Võ Văn D được gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 1992 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Bà H cho rằng trong quá trình sống chung, ông D cư xử thiếu tôn trọng bà, ông bà thường xuyên cãi nhau và đã sống ly thân từ tháng 01/2024 đến nay. Còn ông Võ Văn D đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà H.

[3] Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*”. Khoản 2 Điều 53 Luật này quy định “*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này*”. Như vậy, yêu cầu của bà Nguyễn Thị H về việc không công nhận mối quan hệ giữa bà và ông Võ Văn D là vợ, chồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Bà Nguyễn Thị H xác định bà và ông D có hai người con chung là Võ Thị Thảo N, sinh năm 1993 đã trưởng thành và phát triển bình thường về thể chất lẫn tinh thần, Võ Văn A, sinh năm 1997, chết năm 2021 nên bà không yêu cầu giải quyết vấn đề con chung và cấp dưỡng nuôi con, ông D cũng không có ý kiến liên quan đến vấn đề này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết, ông Võ Văn D không có ý kiến, yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị H.

1/. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận mối quan hệ giữa bà Nguyễn Thị H và ông Võ Văn D là vợ, chồng.

2/. Về con chung: Võ Thị Thảo N, sinh năm 1993 đã trưởng thành và phát triển bình thường về thể chất lẫn tinh thần bà Nguyễn Thị H, ông Võ Văn D không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết, và ông Võ Văn D không có ý kiến, yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0005377 ngày 20/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Bà Nguyễn Thị H đã nộp xong án phí sơ thẩm. Ông Võ Văn D không phải chịu án phí.

5/. Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với người vắng mặt thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

6/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân

sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- Tòa án tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Hòa, KS, ST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lý Thị Tư